

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ NĂM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2015/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020;

Xét Báo cáo số 257/BC-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 379/BC-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2017 của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2017 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 với các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nêu trong báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong đó, nhấn mạnh một số nội dung chủ yếu như sau:

1. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2017

Năm 2017, là năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, trong bối cảnh có nhiều thuận lợi và không ít khó khăn, nhưng với sự nỗ lực phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và tinh thần đổi mới, sáng tạo, linh hoạt trong công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện của cả hệ thống chính trị bằng những quyết sách cụ thể, đúng đắn, phù hợp nên tạo thuận lợi thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2017 tiếp tục phát triển và đạt kết quả khá toàn diện trên các mặt. Ước thực hiện cả năm 2017 có 25/27 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch, riêng chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế xấp xỉ đạt kế hoạch (đạt 99,2%) và chi ngân sách đạt 94% kế hoạch. Sản xuất nông nghiệp mặc dù có khó khăn nhưng vẫn tăng 3%, mô hình hợp tác xã kiểu mới, hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao bước đầu đã hình thành, tạo sự lan tỏa và mang lại hiệu quả. Sản xuất công nghiệp duy trì tốc độ tăng trưởng khá; kim ngạch xuất nhập khẩu tăng cao; thu ngân sách đáp ứng tốt nhiệm vụ chi thường xuyên, đồng thời tăng thêm nguồn vốn đầu tư phát triển. Các chính sách về cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cho

doanh nghiệp và cải cách thủ tục hành chính đã được triển khai mạnh mẽ, khá đồng bộ, đặc biệt bằng các giải pháp cụ thể, thiết thực, đã tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp nên tạo được niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, môi trường, quốc phòng - an ninh, đối ngoại đảm bảo thực hiện đúng định hướng, mục tiêu và nhiệm vụ đã đề ra.

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2017 còn một số khó khăn, hạn chế đó là: Giá các mặt hàng nông sản chủ lực của tỉnh không ổn định; tình hình dịch bệnh trên cây điều đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến mùa vụ năm 2017; công tác vận động, xúc tiến đầu tư đã được quan tâm, song hình thức, nội dung chưa thật sự thiết thực, chưa tạo được sức hấp dẫn đối với nhà đầu tư; số doanh nghiệp giải thể, tạm ngừng hoạt động còn nhiều; tiến độ thực hiện một số công trình, dự án trọng điểm của tỉnh còn chậm; giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản và vốn chương trình mục tiêu chưa đạt yêu cầu; việc huy động nguồn lực trong dân và doanh nghiệp cho đầu tư xây dựng nông thôn mới còn hạn chế; cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ dạy học tuy đã được quan tâm đầu tư nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục; việc đầu tư nâng cấp bệnh viện đa khoa tỉnh chậm được triển khai thực hiện; hiệu quả hoạt động cải cách hành chính, sắp xếp lại bộ máy tổ chức, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan nhà nước chưa đạt hiệu quả như mong muốn; kỷ luật, kỷ cương hành chính trong cán bộ, công chức vẫn còn những biểu hiện chưa tốt, nhất là trong giải quyết thủ tục, hồ sơ cho doanh nghiệp và người dân. Trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh cần tập trung điều hành quyết liệt hơn nữa nhằm từng bước khắc phục những khó khăn, hạn chế nêu trên trong năm 2018.

2. Mục tiêu, các chỉ tiêu chủ yếu năm 2018

a) Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế một cách đồng bộ, toàn diện, nhất là tái cơ cấu ngành nông nghiệp, thúc đẩy tốc độ tăng trưởng kinh tế phù hợp gắn với nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, minh bạch và bình đẳng; khuyến khích đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp; đẩy mạnh thu hút đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Thực hiện tốt các chính sách phát triển giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển văn hóa, xã hội. Bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội gắn với thực hiện dân chủ và công bằng xã hội. Ứng phó và thích nghi hiệu quả với biến đổi khí hậu, tăng cường công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tinh giảm biên chế gắn với cải cách công vụ, thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Giữ vững quốc phòng - an ninh và trật tự, an toàn xã hội. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế.

b) Các chỉ tiêu chủ yếu

*** Chỉ tiêu kinh tế**

- Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) tăng khoảng 6,8 - 7% (theo giá 2010) so với năm 2017;

- Cơ cấu kinh tế: ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 26,2%; công nghiệp và xây dựng chiếm 37,8%; dịch vụ chiếm 36%;
- GRDP bình quân đầu người: 58 triệu đồng;
- Kim ngạch xuất khẩu: 2.240 triệu USD;
- Kim ngạch nhập khẩu: 1.380 triệu USD;
- Thu ngân sách (cả thu nội địa và hải quan): 6.000 tỷ đồng;
- Tổng chi ngân sách: 9.038 tỷ đồng;
- Số doanh nghiệp thành lập mới trong năm là 900 doanh nghiệp;
- Số hợp tác xã thành lập mới trong năm là 22 hợp tác xã.

*** Chỉ tiêu xã hội, môi trường**

- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: 26,2%;
- Tỷ lệ hộ nghèo tiếp cận đa chiều giảm trong năm: 0,5%;
- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi còn 13,5%;
- Số giường bệnh trên vạn dân đạt 28 giường;
- Số bác sỹ trên vạn dân: 7,8 bác sỹ;
- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế 82,2%;
- Giải quyết việc làm cho 30.000 lao động;
- Tỷ lệ lao động được qua đào tạo: 52%;
- Tỷ lệ dân số sử dụng điện 98,7%;
- Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 95,3%;
- Tỷ lệ che phủ rừng (chung): 70%;
- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới tăng thêm: 9 xã;
- Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường: 87,5%.

3. Nhiệm vụ và giải pháp

3.1. Về phát triển nông nghiệp và nông thôn

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Tỉnh ủy về chuyển đổi, phát triển sản xuất nông nghiệp tỉnh Bình Phước giai đoạn 2017 - 2020. Thực hiện có hiệu quả việc chuyên gia, ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến cho người dân trong sản xuất nông nghiệp. Tăng cường công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, xử lý dứt điểm việc sử dụng chất cấm trong sản xuất nông nghiệp. Tập trung triển khai chính sách hỗ trợ cho nông dân trồng điều, nhằm phục hồi vườn điều, giảm thiểu thiệt hại, ổn định năng suất, sản lượng cây điều. Tăng cường chỉ đạo thực hiện xây dựng nông thôn mới, phấn đấu mỗi xã nông thôn mới có một hợp tác xã kiểu mới.

3.2. Về phát triển công nghiệp

Tập trung xây dựng hạ tầng các khu công nghiệp; đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Becamex - Bình Phước, khu công nghiệp Minh Hưng - Sikico, khu công nghiệp Đồng Xoài III... Triển khai thực hiện khu công nghiệp trong khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư và xây

dụng cảng ICD. Triển khai thực hiện có hiệu quả đề án quy hoạch điện năng lượng mặt trời và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư thực hiện dự án.

3.3. Về thương mại, dịch vụ và du lịch

Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm và đẩy mạnh công tác xuất khẩu. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ xây dựng các Trung tâm thương mại thị xã Đồng Xoài, Phước Long và huyện Chơn Thành. Tiếp tục đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án phát triển du lịch sinh thái. Khai thác có hiệu quả các giá trị lịch sử tại Khu căn cứ Bộ Chỉ huy các lực lượng vũ trang quân giải phóng miền Nam (Tà Thiết).

3.4. Về phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã và thu hút đầu tư

Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Nghị quyết số 11-NQ/TW về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và Nghị quyết số 12-NQ/TW về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước.

Tiếp tục duy trì thường xuyên việc gỡ gỡ và trao đổi, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư gắn với triển khai có hiệu quả các quy định về chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư và chính sách khuyến khích phát triển hợp tác xã trên địa bàn tỉnh. Tăng cường xúc tiến đầu tư nước ngoài. Đưa vào hoạt động quỹ khởi nghiệp và hiệp hội phát triển doanh nghiệp của tỉnh.

3.5. Về tài chính, tín dụng và đầu tư phát triển

Tăng cường công tác quản lý thu, khai thác tốt nguồn thu phát sinh, thực hiện quyết liệt các biện pháp chống thất thu thuế, chuyển giá trốn thuế. Phấn đấu thu hồi và xử lý nợ đọng thuế theo đúng quy định. Điều hành chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách.

Thực hiện tốt chính sách tín dụng, tăng dư nợ tín dụng phù hợp gắn với nâng cao chất lượng tín dụng, giảm nợ xấu. Ưu tiên và tăng tỷ lệ dư nợ tín dụng cho phát triển sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ nông dân.

Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, đền bù giải tỏa để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án công trình trọng điểm, như: đường Đồng Phú - Bình Dương, đường Trần Hưng Đạo nối dài, đường ĐT 741, Dự án Khu đô thị mới - công viên trung tâm Đồng Xoài, Dự án Quần thể văn hóa - cứu sinh Bà Rá, các dự án điện năng lượng mặt trời, Dự án Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

3.6. Về bảo vệ tài nguyên môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

Tiếp tục tăng cường công tác quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản đặc biệt là tài nguyên nước, đất đai,... Chủ động, tập trung nguồn lực, thực hiện các giải pháp tổng thể, toàn diện để ứng phó với biến đổi khí

hậu, phòng, chống thiên tai. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm, nhất là các khu, cụm công nghiệp và khu dân cư tập trung. Tăng cường các biện pháp xử lý chất thải rắn, chất thải công nghiệp, chất thải độc hại và chất thải y tế. Kiên quyết xử lý các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

3.7. Về văn hóa - xã hội

Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học; rà soát quy hoạch lại mạng lưới trường, lớp học gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng, quan tâm phát triển hệ thống trường mầm non công lập ở các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh; tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo cho cán bộ quản lý giáo dục và chất lượng đội ngũ giáo viên; sắp xếp, bố trí giáo viên các cấp phù hợp, tránh thừa, thiếu cục bộ; khắc phục tình trạng phòng học tạm, phòng mượn; đầu tư cơ sở vật chất để đảm bảo chỉ tiêu trường học đạt chuẩn quốc gia, kiên quyết không để xảy ra tình trạng nợ chuẩn; tiếp tục duy trì kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ dưới 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và phổ cập giáo dục trung học phổ thông ở những nơi có điều kiện. Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; triển khai thực hiện dự án nâng cấp bệnh viện đa khoa tỉnh từ 300 giường lên 600 giường bệnh. Cùng cố và nâng cao hiệu quả mạng lưới y tế xã, phường, thị trấn, y tế dự phòng.

Triển khai có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều; thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chính sách trợ giúp xã hội, ưu đãi người có công, chính sách đồng bào dân tộc. Thực hiện các chính sách giải quyết việc làm gắn với phát triển thị trường lao động, xuất khẩu lao động. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa dân tộc trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt chính sách dân tộc và tôn giáo; bình đẳng giới nâng cao vị thế của người phụ nữ. Chú trọng công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em; đẩy mạnh chiến lược phát triển thanh niên. Phát triển phong trào thể dục, thể thao để nâng cao thể chất của người dân; đẩy mạnh các giải pháp thực hiện hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở.

3.8. Về cải cách hành chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí

Thực hiện tốt chính sách tinh giản biên chế giai đoạn 2015 - 2021. Tăng cường biện pháp triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020. Tiếp tục tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công của tỉnh. Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần nghị quyết Trung ương 6 khóa XII của Đảng.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) phấn đấu tăng 3 đến 5 bậc so với năm 2017. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước và trách nhiệm người đứng đầu. Tăng cường đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính lần đầu mức độ 3, mức độ 4.

Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; tập trung thanh tra, kiểm tra các vấn đề dư luận quan tâm liên quan đến tham nhũng, lãng phí như: đất đai, tài nguyên khoáng sản, các dự án đầu tư xây dựng theo hình thức BOT, BT, dự án đầu tư nguồn ngân sách nhà nước.

3.9. Về quốc phòng - an ninh, đối ngoại

Tập trung nắm chắc tình hình trong tỉnh và tình hình giáp biên, kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng - an ninh và đối ngoại để chủ động giải quyết mọi tình huống phát sinh, giữ vững quốc phòng an ninh tuyến biên giới, xây dựng tuyến biên giới hòa bình, hữu nghị. Tổ chức tốt công tác diễn tập phòng thủ khu vực tỉnh. Tăng cường hơn nữa công tác đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm đi đôi với tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao ý thức thượng tôn pháp luật, phấn đấu giảm mạnh các loại trọng án, giảm tai nạn giao thông trên cả ba tiêu chí.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa IX, kỳ họp thứ năm thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

ii

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TTTU, TTHĐND, Đoàn ĐBQH, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- LĐVP, Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trần Tuệ Hiền